

TẠO VÀ QUẢN LÝ DATABASE VỚI PHPMYADMIN

Chuẩn bị

- Mở IE
- Gõ `http://localhost/phpMyAdmin`
- Username: root
- Password: root

Thực hiện

1. Tạo Database (CSDL – Cơ Sở Dữ Liệu)

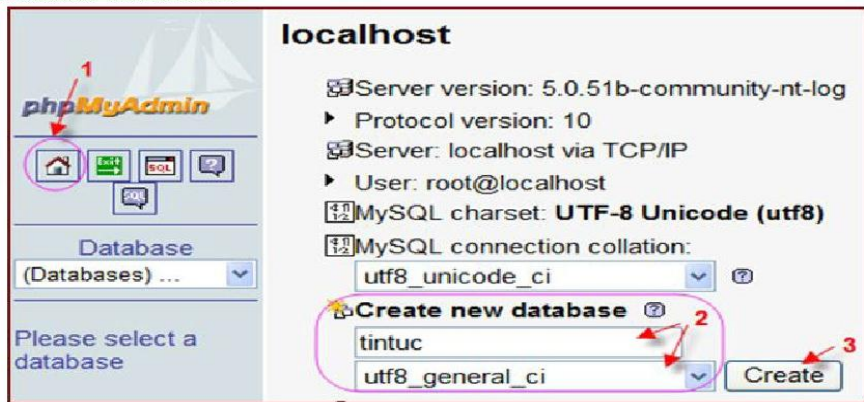
B1. Nhấp Home

B2. Trong mục **Create new database**, khai báo:

- . Ô trên: đặt tên CSDL
- . Ô dưới: chọn `utf8_general_ci` (thể hiện được tiếng việt)

B3. Nhấp Create

Ví dụ: Tạo database tên **tintuc**



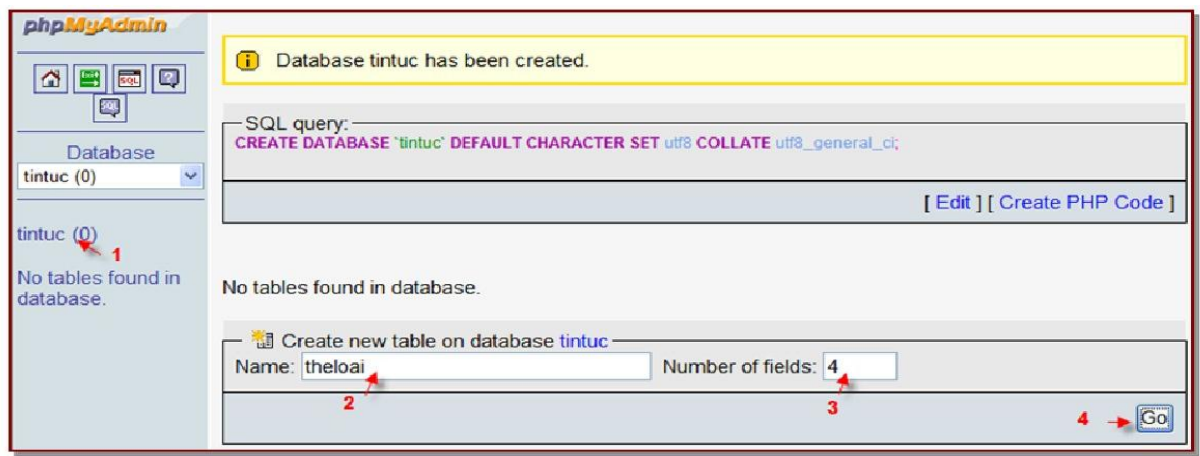
2. Tạo Table (bảng)

B1. Chọn database

B2. Mục Name: khai báo tên table muốn tạo (ví dụ: theloai)

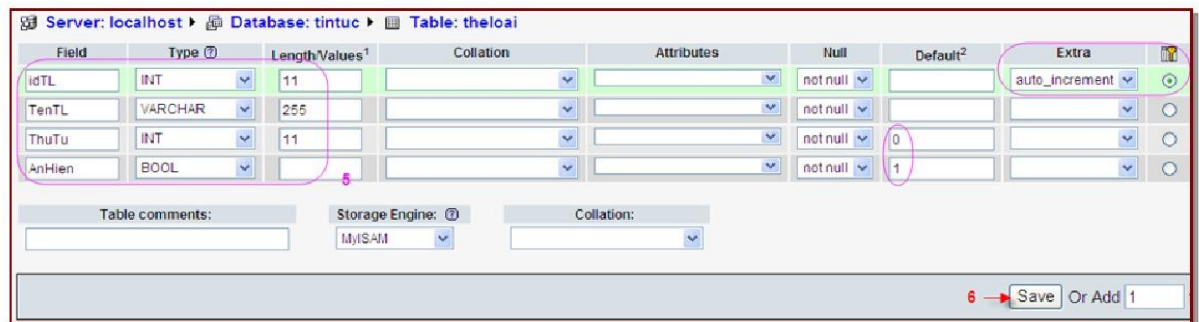
B3. Mục Number of fields: khai báo số field trong table (ví dụ: 4)

B4. Nhấp nút Go



B5. Khai báo các field trong table

B6. Nhấp nút Save



3. Thêm dữ liệu vào Table (bảng)

B1. Chọn table

B2. Nhấp link Insert (xem hình)

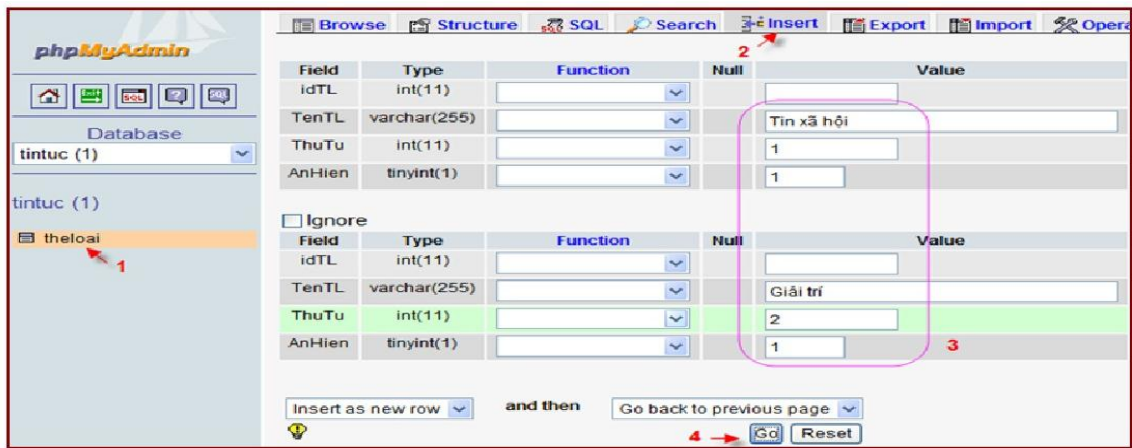
B3. Nhập dữ liệu

B4. Nhấp nút Go

Ví dụ: Thêm 2 record vào table **theloai** như sau:

TenTL	ThuTu	AnHien
Tin xã hội	1	1
Giải trí	2	1

(Bạn có thể tham khảo hình dưới)



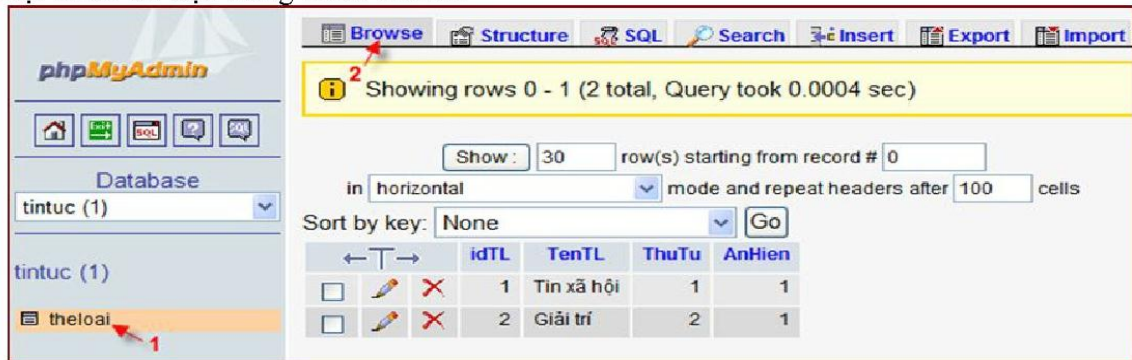
4. Xem dữ liệu trong Table (bảng)

B1. Chọn table muốn xem dữ liệu

B2. Nhấp link Browse (xem hình)

→ Mỗi lần hiện 30 records

Ví dụ: Xem dữ liệu trong table theloai



5. Xóa / Sửa dữ liệu trong Table (bảng)

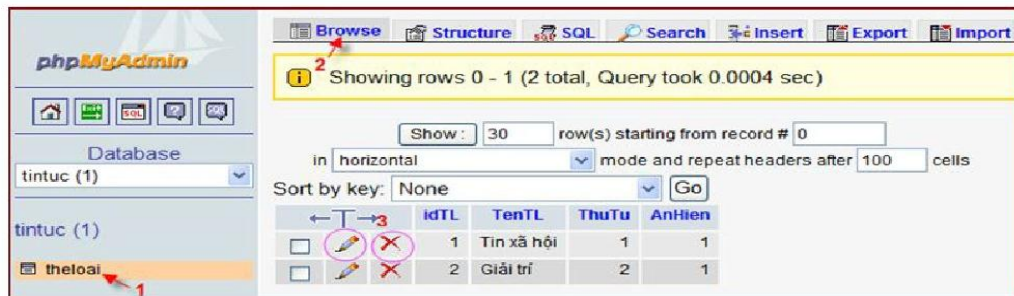
B1. Chọn table muốn xóa sửa (ví dụ theloai)

B2. Nhấp link Browse

B3. Hiệu chỉnh/xóa:

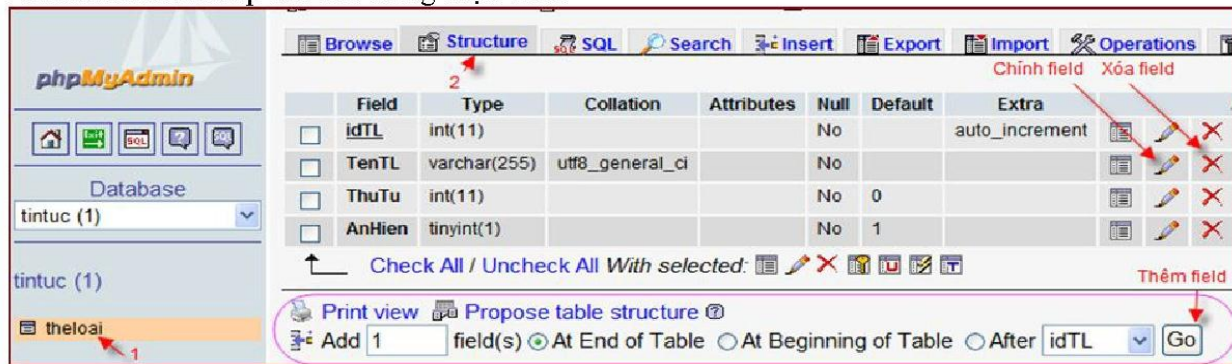
. Sửa record: Nhấp nút Edit (cây viết) trên dòng chứa record (xem hình)

. Xóa record : Nhấp nút Drop (dấu chéo) trên dòng chứa record (xem hình)



6. Sửa cấu trúc Table (bảng)

- B1. Chọn table
- B2. Nhấp link Structure
- B3. . Chinh field: Nhấp nút Change (cây viết)
- . Xóa field : Nhấp nút Drop (dấu chéo)
- . Thêm field : Nhấp nút Go trong mục Add

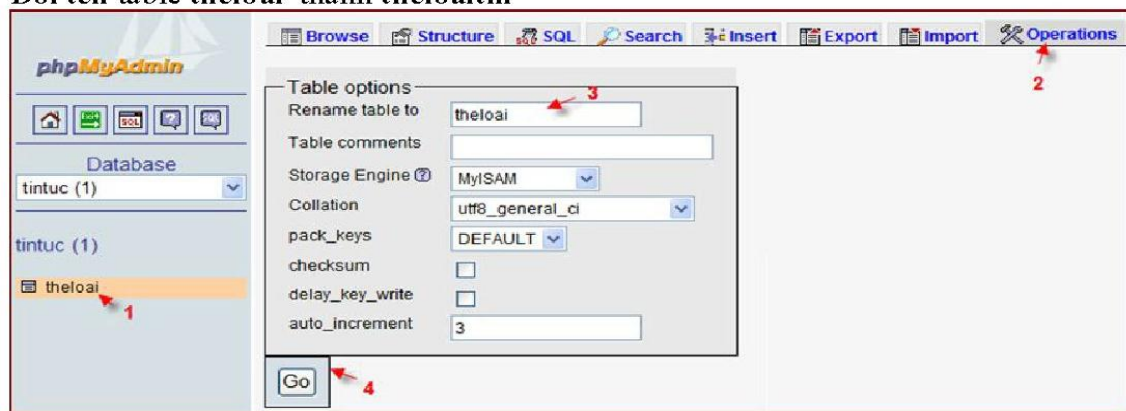


Ví dụ: Sửa chiều dài của field TenTL trong table theloaitừ 255 xuống còn 100.



7. Đổi tên Table (bảng)

- B1. Chọn table
 - B2. Nhấp link Operations
 - B3. Rename table to: gõ tên mới
 - B4. Nhấp nút Go
- Ví dụ: **Đổi tên table theloai thành theloaitin**

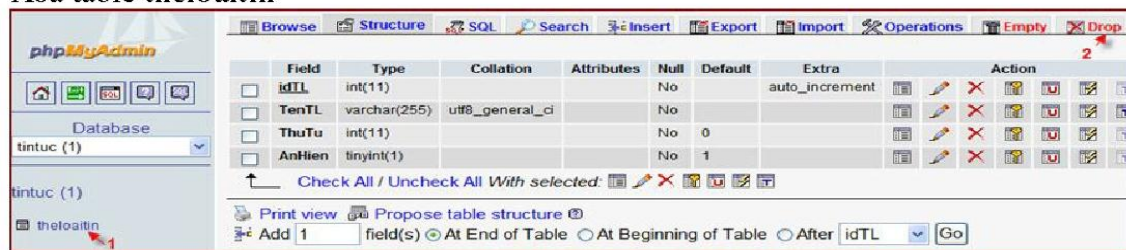


8. Xóa Table (bảng)

B1. Chọn table

B2. Nhấp link Drop

Ví dụ: Xóa table theloaitin



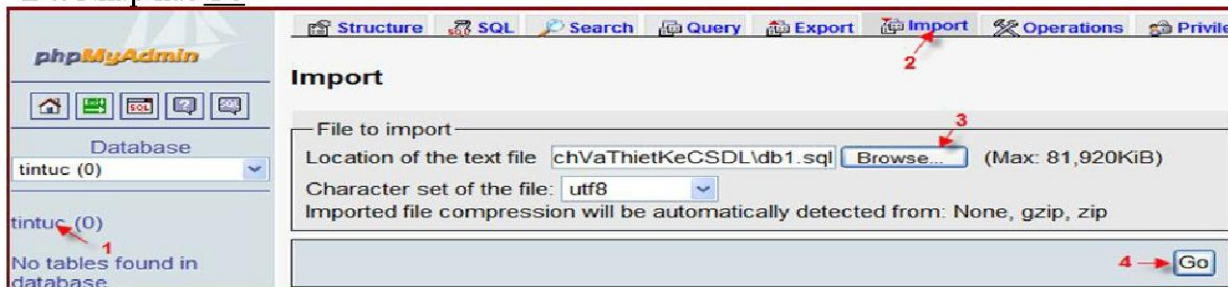
9. Import Table (bảng)

B1. Chọn database

B2. Nhấp link Import

B3. Nhấp nút Browse để chọn file .sql

B4. Nhấp nút Go



Ví dụ: Import dữ liệu từ file db1.sql

10. Export Table (bảng): xuất table ra file .sql

B1. Chọn database

B2. Nhấp link Export

B3. Export: chọn các table cần export

B4. Chọn kiểu file là .SQL

B5. Save as file: nhấp chọn

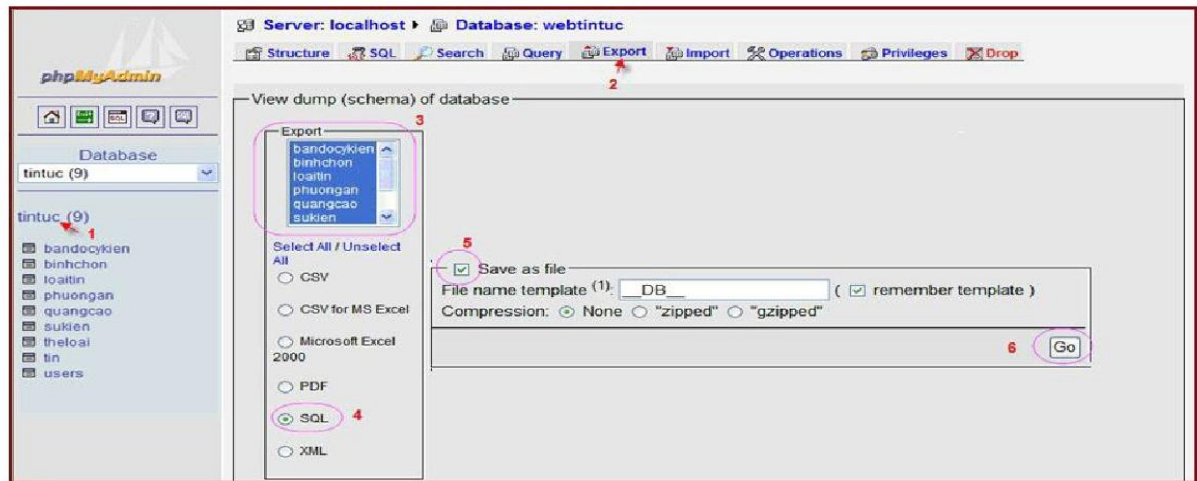
B6. Nhấp nút Go

B7. Nhấp nút Save

B8. Khai báo: tên file, địa chỉ lưu

B9. Nhấp nút Save

Ví dụ: Export tất cả các table trong databasetintuc ra file dbtin.sql



11. Xóa Database (CSDL)

B1. Nhấp tên database

B2. Nhấp link Drop

Ví dụ: Xóa database tintuc

phpMyAdmin

Database: tintuc (9)

bandocykien
binhchon
loaitin
phuongan
quangcao
sukien

Structure SQL Search Query Export Import Operations Privileges Drop

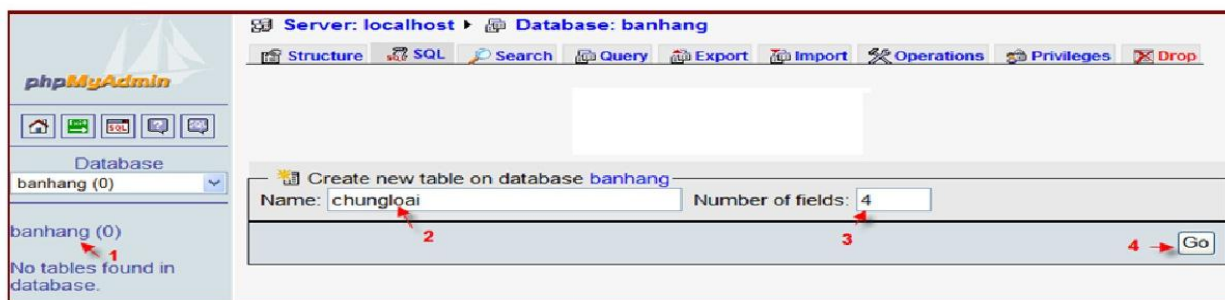
Table	Action	Records	Type	Collation	Size	Overhead
☐ bandocykien		0	MyISAM	utf8_general_ci	1.0 KiB	-
☐ binhchon		4	MyISAM	utf8_general_ci	2.3 KiB	-
☐ loaitin		22	MyISAM	utf8_general_ci	3.5 KiB	-
☐ phuongan		13	MyISAM	utf8_general_ci	2.5 KiB	-
☐ quangcao		10	MyISAM	utf8_general_ci	2.7 KiB	-
☐ sukien		9	MyISAM	utf8_general_ci	2.3 KiB	-
☐ theloai		7	MyISAM	utf8_general_ci	6.2 KiB	-
☐ tin		188	MyISAM	utf8_general_ci	740.8 KiB	-
☐ users		3	MyISAM	utf8_general_ci	7.3 KiB	-
9 table(s)	Sum	256	MyISAM	utf8_general_ci	768.6 KiB	0 B

LAB1:

1. Tạo database có tên banhang



2. Tạo table có tên chungloai trong database banhang



3. Khai báo các field trong table chungloai với các thuộc tính sau:

Field	Type	Length	Extra	Primary
idCL	INT	11	auto_increment	☒
TenCL	Varchar	255		☐
ThuTu	INT	11		☐
AnHien	Bool			☐

Tham khảo hình dưới đây:



4. Thêm dữ liệu vào table chungloai

Thêm 2 record sau vào bảng :

TenCL	ThuTu	AnHien
Sản phẩm cho nữ	1	1
Sản phẩm cho nam	2	1

Tham khảo hình dưới:

Server: localhost Database: banhang Table: chungloai

Browse Structure SQL Search Insert Export Import

Field	Type	Function	Null	Value
idCL	int(11)			
TenCL	varchar(255)			Sản phẩm cho nữ
ThuTu	int(11)			1
AnHien	tinyint(1)			1

☐ Ignore

Field	Type	Function	Null	Value
idCL	int(11)			
TenCL	varchar(255)			Sản phẩm cho nam
ThuTu	int(11)			2
AnHien	tinyint(1)			1

Insert as new row and then Go back to previous page

Go Reset

5. Xem dữ liệu trong table chungloai

Server: localhost Database: banhang Table: chungloai

Browse Structure SQL Search Insert Export Import

Show: 30 row(s) starting from record # 0

in horizontal mode and repeat headers after 100 cells

Sort by key: None Go

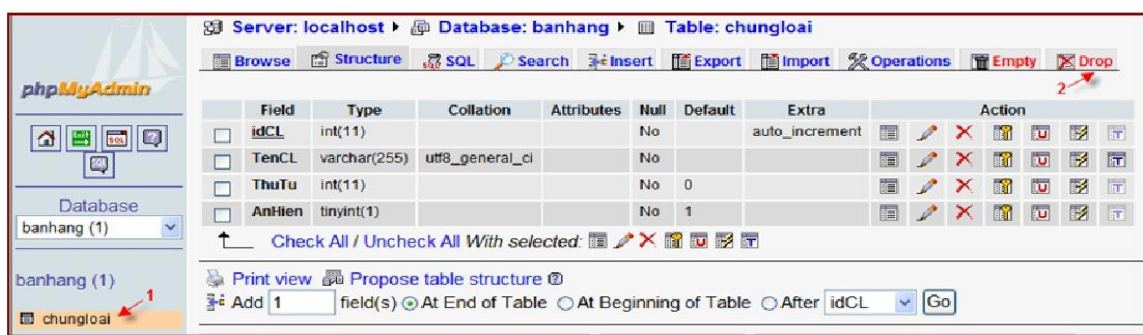
	idCL	TenCL	ThuTu	AnHien
☐	1	Sản phẩm cho nữ	0	1
☐	2	Sản phẩm cho nam	1	1

Check All / Uncheck All With selected: ☐ ☐ ☐

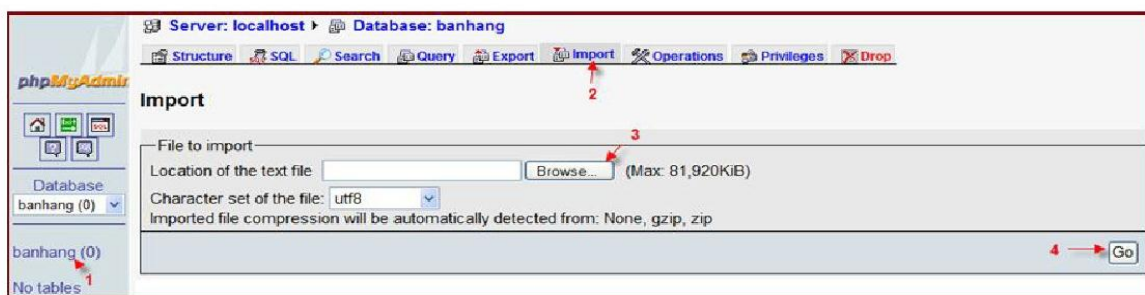
6. Xóa /sửa dữ liệu trong table chungloai

- Sửa Sản phẩm cho nữ thành Sản phẩm cho **phụ** nữ
- Sửa Sản phẩm cho nam thành Sản phẩm cho nam **giới**

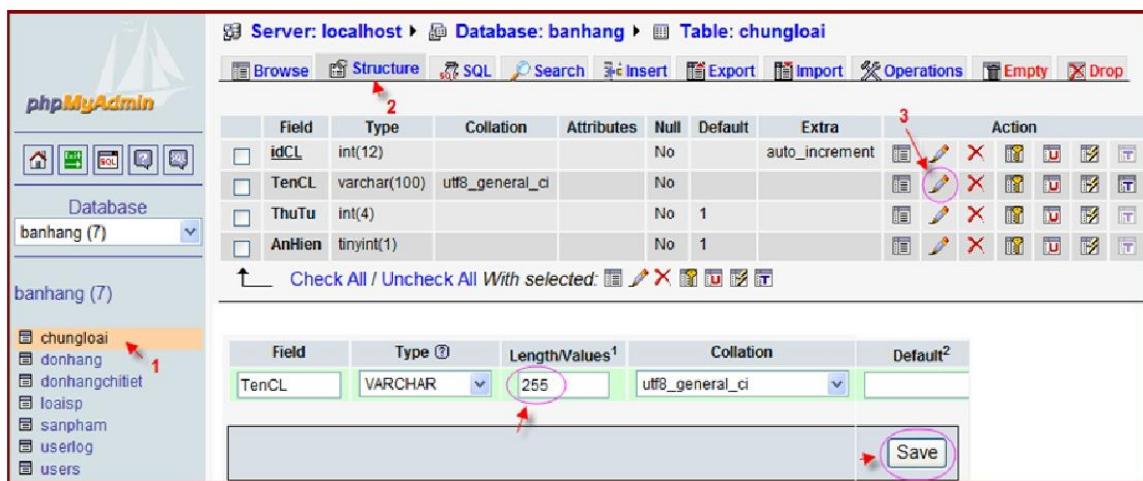
7. Xóa table chungloai



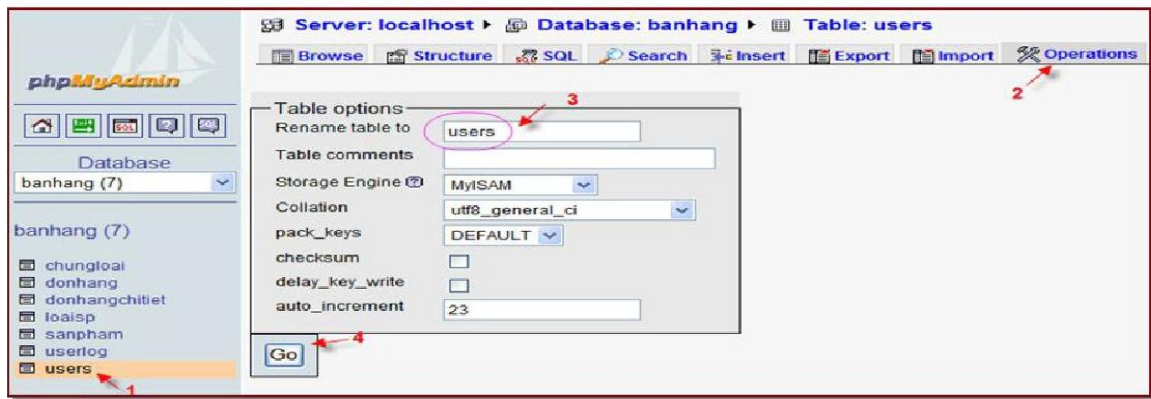
8. Import dữ liệu vào file database có tên banhang từ file db2.sql



9. Sửa chiều dài của field TenCL trong table chungloai từ 100 lên 255



10. Đổi tên table user thành khachhang



11. Export tất cả các table trong database banhang ra file dbshopping.sql
12. Xóa database banhang



